TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 11 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bìnhtham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 13/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXX-HS ngày 30/01/2020,đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Xuân S**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân M (đã chết, ông Mão được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba) và bà Phạm Thị V (đã chết); tiền án: Bản án số 58/2018/HSST ngày 06/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 14/6/2018; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 13/8/2019 của Công an xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 13/8/2019; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Lương Thị L, sinh năm 1960; chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 08/5/2019 của Công an xã Lê Lợi,

huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Quyết định số 843/QĐ – UBND ngày 17/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bà Trần Thị M, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 20/9/2019, bị cáo Ngô Xuân S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, biển kiểm soát 17K9- 9728 đến nhà bị cáo Nguyễn Văn L rủ bị cáo L đi trộm cắp tài sản. Bị cáo L đồng, bị cáo S điều khiển xe mô tô chở bị cáo L đi từ nhà bị cáo L đến đoạn đê thuộc địa phận xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình, cả hai nhìn thấy một ngôi nhà dân khóa cửa, khóa cổng (không xác định được nhà của ai), bị cáo S dừng xe đi vào nhà không thấy có người, chỉ có 01 con chó, lông màu xám, nặng khoảng 4kg đến 5kg nên bị cáo S bắt trộm con chó mang ra ngoài đưa cho bị cáo L giữ rồi điều khiển xe mô tô chở bị cáo L ôm con chó ngồi sau. Trên đường đi, bị cáo S nhìn thấy ở mé đường có một bao xác rắn nên dừng xe nhặt chiếc bao đưa cho L cho chó vào. Cả hai đi tiếp được khoảng 700m, thì nhìn thấy nhà bà Trần Thị M khóa cửa, trong nhà và xung quanh nhà không có người nên bị cáo S nói với bị cáo L:“ Đứng đây đợi tao, tao vào xem có gì thì lấy”, bị cáo L đồng ý và đứng trông xe còn bị cáo S đi vào nhà bà M thì nhìn thấy có một chuồng gà, bị cáo S vào trong nhặt một chiếc bao bì và bắt 05(năm) con gà trống loại gà tía màu đỏ - đen và 01(một) con gà mái loại gà lai chọi màu đen cho vào bao rồi mang ra đưa cho bị cáo L cầm, bị cáo S điều khiển xe mô tô chở bị cáo L mang số gà và chó trộm cắp được đến Nghĩa Trang xã QT, huyện X, tỉnh Thái Bình cất giấu. Sau đó bị lực lượng Công an xã Quyết Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu hai bị cáo đưa số tài sản trộm cắp được về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quyết Tiến để làm việc. Tại trụ sở Công an xã các bị cáo giao nộp 06 con gà còn 01 chó đã bị thoát ra ngoài không tìm thấy được.

Tại cơ quan điều tra, bà Trần Thị M khai như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/9/2019 gia đình bà bị mất 06 con gà gồm: 01 con gà mái loại gà lai chọi màu đen, trọng lượng khoảng 02 kg và 05 con gà trống loại gà mía màu đỏ - đen trọng lượng khoảng 02 kg/1 con. Tổng trọng lượng 06 con gà khoảng 12 kg, tổng giá trị khoảng 660.000 đồng. Nguồn gốc của 06 con gà trên là do ngày 15/9/2019 gia đình bà mua của gia đình anh Chiến, chị Hảo địa chỉ tại xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình sau đó nhốt tại chuồng gà của gia đình đến ngày 20/9/2019 bị mất trộm.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của thành phố Thái Bình số 37/KLĐG-HĐĐG ngày 24/9/2010 kết luận: 05 con gà trống loại gà mía, tổng trọng lượng 10,25 kg, 01 con gà mái loại gà lai chọi, trọng lượng 02 kg có tổng giá trị là 730.800 đồng (bảy trăm ba mươi nghìn tám trăm đồng).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Ngô Xuân S và Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 09/CT - VKSTP ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Ngô Xuân S và Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Xuân S và Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Xuân S từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 04 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt hành án.

3. Về tang vật: Bà Trần Thị M đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không phải giải quyết.

Hai bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng tội, đúng pháp luật nên các bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong

quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nhau đó là chứng cứ buộc tội cho nhau, đồng thời phù hợp với Cáo trạng truy tố và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại; Bản kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/9/2019 các bị cáo Ngô Xuân S và Nguyễn Văn L có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Trần Thị M, sinh năm 1962 cư trú tại thôn D, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình, gồm 05 (năm) con gà trống loại gà mía có tổng trọng lượng là 10,25kg và 01(một) con gà mái loại gà lai chọi trọng lượng 02 kg, tổng giá trị tài sản là 730.800 đồng. Xét thấy, tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 02 triệu đồng nhưng trước đó các bị cáo đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà có hành vi phạm tội mới, do đó hành vi của các bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều 173 - Tội trộm cắp tài sản: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; b)...*". Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Ngày 20/9/2019, các bị cáo còn có hành vi trộm cắp 01 con chó của 01 gia đình tại xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Khi cất giấu con chó đã chạy mất trong Nghĩa trang nhân dân của xã QT, huyện X, tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Không có công dân nào của xã Đ, thành phố B trình báo về việc mất trộm chó và Cơ quan điều tra không xác định gia đình bị mất trộm chó nên không có căn cứ xử lý các bị cáo là phù hợp.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội , vì hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút trộm cắp tài sản ngay giữa ban ngày với lỗi cố ý. Cho thấy hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, coi thường việc quản lý tài sản của người khác, tạo lên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân mà không mất sức lao động nên các bị cáo không tuân thủ pháp luật. Vì vậy cần xét xử các bị cáo nghiêm minh để cải tạo, giáo dục. Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo không bàn bạc, không câu kết mà cùng thực hiện với vai trò thực hành. Tuy nhiên mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân và khả năng nhận thức tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau, vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt khi lượng hình. Bị cáo S khởi xướng, rủ rê bị cáo L và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo S xếp vai trò thứ nhất và mức hình phạt cao hơn. Bị cáo L sau khi được bị cáo S rủ rê đã tiếp nhận ngay ý chí và trông giữ xe để bị S trộm cắp tài sản, cùng bị cáo S mang tài sản trộm cắp đi cất giấu nên bị cáo L tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức, mức hình phạt thấp hơn bị cáo S.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo S có 01 tiền án tại Bản án số 58/2018/HSST ngày 06/4/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gây thiệt hại về tài sản không lớn, bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo S có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vì vậy khi lượng hình bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo L được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự nên căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự cần quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng: Đối với 05 (năm) con gà trống loại gà tía màu đỏ - đen tổng trọng lượng là 10,25kg và 01 (một) con gà mái loại gà lai chọi màu đen có trọng lượng 02kg, xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị M, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho bà M số tài sản nêu trên. Bà M đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này. Đối với xe mô mô nhãn hiệu HONLEI, biển số đăng ký 17K9- 9728, xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Vũ Hùng, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã L, huyện X, tỉnh Thái Bình (ông là hàng xóm của bị can Nguyễn Văn L), ông Hùng cho bị cáo L mượn xe nhưng không biết mục đích của bị cáo L điều khiển đi phạm tội. Ngày 03/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại xe mô tô cho ông Hùng, ông Hùng đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Ngô Xuân S và Nguyễn Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Xuân S và Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Xuân S 06 (sáu) tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự . Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ngô Xuân S và bị cáo Nguyễn Văn L.

2. Về vật chứng: Không phải giải quyết tại bản án này.

3. Án phí : Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Ngô Xuân S, bị cáo Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong th ời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/02/2020. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình,.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa